

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 21 tháng 06 năm 2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng xét kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản - Đợt thi ngày 20 tháng 7 năm 2019;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản,

QUYẾT ĐỊNH:

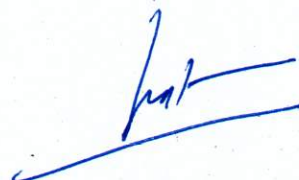
Điều 1. Công nhận danh sách 114 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, đợt thi ngày 20 tháng 7 năm 2019.

(Có danh sách thí sinh đạt yêu cầu kèm theo)

Điều 2. Trường phòng Đào tạo, Trường các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: Xuất
- BGH (b/c);
- CT HĐT (b/c);
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, ĐT, NNTH.

HIỆU TRƯỞNG



DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo QĐ số 736 /QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 25 tháng 7 năm 2019 của

Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT01	Nguyễn Trung	An	25/8/1991	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
2	CNTT02	Đào Thị Hoàng	Anh	26/8/1976	Bắc Giang	7.2	6.0	Đạt	
3	CNTT05	Nguyễn Thị Vân	Anh	22/11/1991	Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
4	CNTT06	Nguyễn Thị	Bình	06/01/1996	Bắc Giang	7.0	8.0	Đạt	
5	CNTT07	Trần Thanh	Bình	20/12/1984	Bắc Giang	6.0	7.5	Đạt	
6	CNTT08	Trần Thị	Bình	14/9/1976	Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
7	CNTT09	Hà Thị Thúy	Cải	02/6/1991	Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
8	CNTT10	Nguyễn Thị	Cải	04/7/1994	Bắc Giang	6.7	5.0	Đạt	
9	CNTT11	Nguyễn Thị	Chiều	14/02/1993	Bắc Giang	7.0	7.0	Đạt	
10	CNTT12	Hoàng Thị	Hà	24/12/1980	Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
11	CNTT13	Hoàng Thị	Hằng	19/3/1996	Bắc Giang	7.2	8.0	Đạt	
12	CNTT14	Phạm Thu	Hương	15/6/1993	Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
13	CNTT15	Dương Thị	Lợi	15/5/1995	Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
14	CNTT16	Vũ Thị Lệ	Nga	28/9/1997	Bắc Giang	6.0	7.0	Đạt	
15	CNTT17	Ngô Thị	Nhàn	08/8/1988	Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
16	CNTT19	Trịnh Thị	Nhung	10/5/1996	Bắc Giang	6.2	6.5	Đạt	
17	CNTT20	Nguyễn Thị	Oanh	03/8/1997	Bắc Giang	6.2	9.0	Đạt	
18	CNTT21	Nguyễn Thị	Thao	22/9/1983	Bắc Giang	6.0	5.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
19	CNTT22	Nguyễn Thị Thu	Thảo	17/3/1996	Bắc Giang	7.0	7.0	Đạt	
20	CNTT23	Đào Quỳnh	Thu	03/12/1994	Bắc Giang	6.5	5.0	Đạt	
21	CNTT24	Nguyễn Thu	Thủy	15/9/1993	Bắc Giang	6.2	7.5	Đạt	
22	CNTT25A	Phạm Đăng	Đồng	21/12/1988	Thái Nguyên	6.5	5.0	Đạt	
23	CNTT26	Nguyễn Xuân	Cường	25/10/1985	Bắc Giang	8.0	7.5	Đạt	
24	CNTT27	Hoàng Hồng	Dịu	11/10/1978	Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	
25	CNTT28	Linh Thị	Dung	23/8/1983	Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	
26	CNTT29	Trịnh Thị Kim	Dung	02/3/1986	Thái Nguyên	7.0	6.5	Đạt	
27	CNTT30	Trần Trung	Dũng	05/02/1995	Bắc Giang	7.0	7.5	Đạt	
28	CNTT31	Thân Thị	Duyên	05/9/1987	Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
29	CNTT32	Chu Xuân	Dương	25/7/1971	Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
30	CNTT33	Lê Thị Thùy	Dương	16/4/1993	Bắc Giang	6.8	7.0	Đạt	
31	CNTT34	Nguyễn Thu	Hà	14/01/1996	Bắc Giang	8.5	7.0	Đạt	
32	CNTT36	Trần Thị	Hảo	16/02/1983	Tuyên Quang	7.0	7.0	Đạt	
33	CNTT37	Dương Thị Thu	Hiền	04/10/1990	Bắc Giang	6.5	8.0	Đạt	
34	CNTT38	Hoàng Thị	Hiền	07/11/1989	Bắc Giang	7.0	7.5	Đạt	
35	CNTT40	Phạm Thị	Hoa	20/7/1987	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
36	CNTT41	Phạm Thị Thanh	Hòa	22/5/1987	Bắc Giang	7.0	6.5	Đạt	
37	CNTT42	Nguyễn Trọng	Hoàng	02/02/1994	Bắc Giang	9.0	8.5	Đạt	
38	CNTT43	Lương Thị	Hồi	11/5/1983	Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
39	CNTT43A	Nguyễn Đức	Luận	10/12/1986	Bắc Giang	7.5	7.5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
40	CNTT43B	Nông Văn	Nghĩa	25/5/1985	Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	
41	CNTT46	Phan Thị	Hồng	24/11/1989	Bắc Giang	7.5	7.0	Đạt	
42	CNTT48	Nguyễn Thị	Huân	01/7/1988	Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	
43	CNTT49	Nguyễn Văn	Hùng	12/4/1991	Bắc Giang	8.5	6.0	Đạt	
44	CNTT50	Hà Thị	Huyền	25/4/1978	Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
45	CNTT51	Lê Thị Thanh	Huyền	18/11/1978	Bắc Giang	7.0	7.0	Đạt	
46	CNTT53	Phạm Thị	Huyền	04/4/1986	Vĩnh Phúc	6.7	7.5	Đạt	
47	CNTT54	Dương Thị	Hương	10/8/1987	Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
48	CNTT55	Đỗ Thị	Hương	15/4/1972	Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
49	CNTT56	Lương Thị	Hương	29/10/1989	Bắc Giang	7.0	5.0	Đạt	
50	CNTT57	Nguyễn Thị	Hương	03/7/1987	Bắc Giang	7.0	5.5	Đạt	
51	CNTT59	Nguyễn Thị Lan	Hương	18/3/1980	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
52	CNTT60	Nguyễn Thu	Hương	19/10/1984	Bắc Giang	6.7	5.0	Đạt	
53	CNTT61	Ninh Thị Thu	Hương	20/01/1993	Bắc Giang	7.0	6.5	Đạt	
54	CNTT61A	Trần Văn	Thịnh	07/12/1979	Bắc Giang	7.2	7.0	Đạt	
55	CNTT63	Trương Thị	Hường	10/6/1985	Bắc Giang	7.5	8.0	Đạt	
56	CNTT64	Nguyễn Đức	Hương	27/4/1991	Bắc Giang	7.7	6.0	Đạt	
57	CNTT65	Vũ Văn	Kháng	12/7/1973	Bắc Giang	6.2	6.0	Đạt	
58	CNTT66	Nguyễn Thị Hồng	Khanh	04/02/1985	Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
59	CNTT67	Nguyễn Thị	Khiêm	27/3/1984	Bắc Giang	7.5	7.5	Đạt	
60	CNTT68	Mai Thế	Kiên	23/6/1986	Bắc Giang	6.7	5.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
61	CNTT69	Phạm Trung	Kiên	20/3/1990	Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	
62	CNTT70	Lê Thị	Kim	04/3/1986	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
63	CNTT71	Nguyễn Hồng	Kỳ	09/10/1979	Bắc Giang	8.0	7.5	Đạt	
64	CNTT72	Nguyễn Thị	Lan	10/02/1994	Bắc Giang	7.5	8.0	Đạt	
65	CNTT73	Phan Thị	Lan	26/6/1983	Bắc Giang	6.2	5.5	Đạt	
66	CNTT74	Nguyễn Thị	Lê	25/7/1981	Bắc Giang	6.2	6.0	Đạt	
67	CNTT75	Thân Thị	Liên	03/3/1993	Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
68	CNTT76	Lê Thùy	Linh	03/11/1995	Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
69	CNTT77	Ngô Thị Mỹ	Linh	06/6/1990	Bắc Giang	7.5	6.0	Đạt	
70	CNTT78	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/02/1990	Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
71	CNTT79	Nguyễn Tổng Lam	Linh	05/6/1994	Bắc Ninh	6.5	7.5	Đạt	
72	CNTT80	Nguyễn Dương	Long	16/9/1982	Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
73	CNTT81	Lê Thị	Lơ	21/6/1967	Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
74	CNTT82	Lương Thị	Luyến	06/7/1981	Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
75	CNTT84	Lê Thị Ngọc	Mai	10/11/1987	Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
76	CNTT85	Lê Thị	Mến	09/9/1992	Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
77	CNTT85A	Nguyễn Thị	Tiến	23/8/1983	Bắc Giang	7.0	8.0	Đạt	
78	CNTT85B	Nguyễn Đình	Tịnh	01/01/1980	Hà Tĩnh	7.0	7.5	Đạt	
79	CNTT87	Nguyễn Thị	Minh	09/12/1988	Bắc Giang	6.7	6.0	Đạt	
80	CNTT88	Nguyễn Thị	Nhung	25/8/1980	Bắc Giang	7.2	6.0	Đạt	
81	CNTT89	Nguyễn Thị	Nhung	22/4/1986	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
82	CNTT90	Nguyễn Thị	Oanh	12/7/1987	Bắc Giang	7.5	7.5	Đạt	
83	CNTT91	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	12/10/1996	Bắc Giang	7.2	7.0	Đạt	
84	CNTT92	Nguyễn Văn	Phú	13/02/1975	Bắc Giang	8.1	8.0	Đạt	
85	CNTT93	Bùi Bích	Phương	02/6/1993	Hà Nội	8.3	7.0	Đạt	
86	CNTT95	Nguyễn Văn	Quân	12/3/1982	Bắc Giang	6.7	7.5	Đạt	
87	CNTT96	Nguyễn Thị	Quyên	23/4/1989	Bắc Giang	8.1	7.5	Đạt	
88	CNTT97	Thân Văn	Quyên	04/5/1990	Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
89	CNTT98	Nguyễn Văn	Quyết	06/5/1980	Bắc Giang	6.0	7.0	Đạt	
90	CNTT99	Vũ Tiến	Thành	28/5/1990	Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
91	CNTT100	Hà Văn	Thảo	10/4/1989	Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
92	CNTT101	Nguyễn Thị	Thảo	22/4/1972	Thái Bình	6.0	7.5	Đạt	
93	CNTT102	Thân Thị Bích	Thảo	05/9/1970	Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
94	CNTT103	Thân Ngọc	Thắng	16/01/1979	Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
95	CNTT103A	Đàm Thị	Vân	20/11/1983	Bắc Giang	7.0	7.0	Đạt	
96	CNTT104	Lưu Đức	Thiện	13/9/1979	Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
97	CNTT105	Chu Thị	Thìn	13/6/1988	Bắc Giang	7.2	6.0	Đạt	
98	CNTT106	Vi Thị	Thoa	10/7/1985	Bắc Giang	8.5	7.5	Đạt	
99	CNTT107	Thân Thị	Thơm	05/10/1985	Bắc Giang	7.0	6.5	Đạt	
100	CNTT108	Đào Thị Hoài	Thu	19/8/1978	Bắc Giang	6.7	8.0	Đạt	
101	CNTT109	Trần Thị	Thùy	11/3/1995	Bắc Giang	7.2	7.0	Đạt	
102	CNTT110	Dương Thị	Thủy	08/10/1971	Bắc Giang	7.2	6.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
103	CNTT111	Đặng Thị	Thúy	13/10/1985	Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
104	CNTT112	Tạ Thị Hiền	Thư	01/7/1990	Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	
105	CNTT113	Hà Văn	Thức	27/6/1982	Bắc Giang	8.2	6.5	Đạt	
106	CNTT114	Dương Thị Huyền	Trang	24/12/1997	Bắc Giang	7.2	6.5	Đạt	
107	CNTT115	Nguyễn Thu	Trang	22/9/1989	Bắc Giang	8.5	8.0	Đạt	
108	CNTT116	Trần Thị	Túc	30/4/1970	Bắc Giang	6.7	7.5	Đạt	
109	CNTT117	Dương Thị	Tuyên	02/3/1991	Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
110	CNTT118	Lê Huy	Tường	28/4/1964	Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
111	CNTT119	Liều Viết	Văn	10/10/1985	Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
112	CNTT120	Ong Thị Thu	Yến	02/11/1985	Bắc Giang	8.2	7.5	Đạt	
113	CNTT121	Phạm Thị Hải	Yến	18/8/1983	Ninh Bình	6.5	7.0	Đạt	
114	CNTT121A	Nguyễn Văn	Vĩnh	05/10/1987	Bắc Giang	7.2	7.0	Đạt	

Số thí sinh được cấp chứng chỉ theo danh sách: 114./.

Bắc Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2019

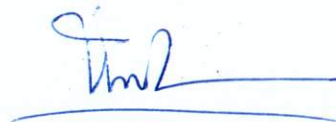
Chủ tịch Hội đồng xét kết quả thi

Thư ký Hội đồng xét kết quả thi

Chủ tịch Hội đồng thi



TS. Nguyễn Tuấn Điệp



ThS. Nguyễn Việt Đức



ThS. Đỗ Thị Huyền